

1.  
**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

---

**HÀ HUYỀN NGA**

**ĐẶC ĐIỂM CẤU TRÚC HÌNH THỨC VÀ  
NGŨ NGHĨA CỦA TỤC NGỮ DÂN TỘC TÀY**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC NGÔN NGỮ**

**THÁI NGUYÊN - 2009**

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

---

**HÀ HUYỀN NGA**

**ĐẶC ĐIỂM CẤU TRÚC HÌNH THỨC  
VÀ NGŨ NGHĨA CỦA TỤC NGŨ DÂN TỘC TÀY**

**Chuyên ngành: Ngôn ngữ học**

**Mã số: 60.22.01**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC NGÔN NGỮ**

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:**

**PGS. TS. PHẠM HÙNG VIỆT**

**THÁI NGUYÊN – 2009**

## LỜI CẢM ƠN

*Để hoàn thành luận văn, tôi đã nhận được sự giúp đỡ tận tâm của các thầy cô giáo, đồng nghiệp, người thân.*

*Tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới PGS, TS Phạm Hùng Việt, người thầy đã hướng dẫn, giúp đỡ tôi hoàn thành luận văn này.*

*Tôi xin chân thành cảm ơn các thầy cô giáo khoa Ngữ văn, các thầy cô trong tổ Ngôn ngữ, phòng Sau Đại học, Thư viện, của trường ĐHSP Thái Nguyên đã tạo điều kiện tốt nhất cho tôi trong quá trình học tập và nghiên cứu.*

*Tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành tới PGS. TS Tạ Văn Thông, nhà nghiên cứu Văn hoá Dân gian Hoàng Triều Ân,, đã cung cấp tư liệu và nhiệt tình giúp đỡ tôi trong quá trình nghiên cứu.*

*Sau cùng, tôi xin cảm ơn gia đình, người thân, đồng nghiệp, đã động viên và tạo điều kiện cho tôi trong quá trình học tập.*

*Thái Nguyên, ngày 21 tháng 9 năm 2009*

**Tác giả**

**Hà Huyền Nga**

# MỤC LỤC

## PHẦN MỞ ĐẦU

1.	Lí do chọn đề tài.....	1
2.	Lịch sử vấn đề.....	2
3.	Mục đích, đối tượng, phạm vi nghiên cứu.....	7
4.	Nhiệm vụ nghiên cứu.....	8
5.	Phương pháp nghiên cứu.....	8
6.	Đóng góp của luận văn.....	9
7.	Bố cục luận văn.....	9

## PHẦN NỘI DUNG

	<b>Chương 1: Cơ sở lí thuyết.....</b>	<b>10</b>
<b>1.1.</b>	<b>Tục ngữ trong quan niệm của các nhà ngôn ngữ học.....</b>	<b>10</b>
1.1.1.	Quan niệm của Nguyễn VănTu và Đái Xuân Ninh.....	10
1.1.2.	Quan niệm của Cù Đình Tú.....	11
1.1.3.	Quan niệm của Nguyễn Đức Dân.....	11
1.1.4.	Quan niệm của Đỗ Hữu Châu.....	12
1.1.5.	Quan niệm của Hoàng Văn Hành.....	13
<b>1.2.</b>	<b>Tục ngữ trong sự phân biệt với thành ngữ và ca dao.....</b>	<b>14</b>
1.2.1.	Phân biệt tục ngữ với thành ngữ.....	14
1.2.2.	Phân biệt tục ngữ với ca dao.....	17
<b>1.3.</b>	<b>Tục ngữ dân tộc Tày.....</b>	<b>19</b>
<b>1.3.1.</b>	<b>Tục ngữ Tày trong môi trường tự nhiên, lịch sử, văn hoá.....</b>	<b>19</b>
1.3.2.	Tục ngữ Tày và ngôn ngữ Tày.....	24
<b>1.4.</b>	<b>Một số quy ước khi sử dụng ngôn liệu tục ngữ Tày.....</b>	<b>27</b>
	<b>Tiểu kết chương 1.....</b>	<b>27</b>
	<b>Chương 2: Cấu trúc hình thức của tục ngữ dân tộc Tày</b>	<b>29</b>
<b>2.1.</b>	<b>Vần, nhịp, của câu tục ngữ dân tộc Tày.....</b>	<b>29</b>
2.1.1.	Vần và đặc điểm của vần trong tục ngữ Tày.....	29
2.1.2.	Nhịp và đặc điểm của nhịp trong tục ngữ Tày.....	33

<b>2.2.</b>	<b>Cấu trúc câu tục ngữ dân tộc Tày.....</b>	<b>38</b>
2.2.1.	Tính chất, đặc điểm của cấu trúc câu tục ngữ Tày.....	38
2.2.2.	Các kiểu cấu trúc câu tục ngữ Tày.....	41
<b>2.3.</b>	<b>Những phương thức xây dựng hình tượng trong cấu trúc hình thức của tục ngữ Tày.....</b>	<b>44</b>
2.3.1.	Cấu trúc so sánh.....	44
2.3.2.	Cấu trúc ẩn dụ .....	50
2.3.3.	Cấu trúc ngoa dụ .....	55
	<b>Tiểu kết chương 2.....</b>	<b>58</b>
	<b>Chương 3: Đặc điểm ngữ nghĩa của tục ngữ dân tộc Tày</b>	<b>60</b>
<b>3.1.</b>	<b>Tính đơn nghĩa của tục ngữ dân tộc Tày.....</b>	<b>60</b>
3.1.1.	Tục ngữ Tày tổng kết kinh nghiệm làm ăn, lao động sản xuất.....	61
3.1.2.	Tục ngữ Tày tổng kết kinh nghiệm dự đoán thời tiết, thời gian.....	68
<b>3.2</b>	<b>Tính hàm nghĩa của tục ngữ dân tộc Tày.....</b>	<b>73</b>
3.2.1.	Kinh nghiệm chọn con dâu, con rể.....	74
3.2.2.	Các mối quan hệ trong gia đình.....	77
<b>3.3.</b>	<b>Biểu trưng động vật trong tục ngữ Tày.....</b>	<b>85</b>
3.3.1.	Biểu trưng trong tục ngữ.....	85
3.3.2.	Động vật và nghĩa biểu trưng của động vật trong tục ngữ Tày.....	86
	<b>Tiểu kết chương 3.....</b>	<b>92</b>
	 <b>KẾT LUẬN</b>	 <b>94</b>

## PHẦN MỞ ĐẦU

### 1. Lí do chọn đề tài

1.1. Người Tày (còn có tên gọi khác là Thổ, cùng nhóm địa phương với Ngạn, Phén, Thu Lao, Pa Dí) là một trong 54 dân tộc ở Việt Nam, có số dân vào khoảng 1,5 triệu người - số dân lớn thứ 2 sau người Kinh. Địa vực cư trú của người Tày thường tập trung chủ yếu ở vùng Đông Bắc của Tổ quốc như Cao Bằng, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Bắc Kạn... Đây là một trong những dân tộc có bản sắc văn hoá riêng trong cộng đồng các dân tộc thiểu số Việt Nam. Ngôn ngữ của người Tày nói chung và tục ngữ nói riêng là một phần quan trọng trong nền văn hoá này. Vì vậy việc nghiên cứu tục ngữ dân tộc Tày trước hết là để hiểu rõ hơn về văn hoá Tày, góp phần giới thiệu và tôn vinh nền văn hoá của dân tộc Tày.

1.2. Tục ngữ Tày có thể coi là bộ bách khoa thư về cuộc sống muôn màu muôn vẻ của cộng đồng dân tộc Tày, là bộ phận quan trọng của nền văn hoá Tày. Vì thế tục ngữ Tày nói riêng cũng như tục ngữ nói chung đã trở thành đối tượng nghiên cứu của nhiều ngành khoa học khác nhau, đặc biệt là các ngành khoa học xã hội như: văn hoá, dân tộc học, lịch sử, văn học, ngôn ngữ học... Cho đến nay việc nghiên cứu tục ngữ đã đạt được nhiều thành tựu lớn. Tuy nhiên các công trình nghiên cứu về tục ngữ của các dân tộc thiểu số, trong đó có dân tộc Tày còn ít. Cụ thể, chưa có công trình khoa học nào nghiên cứu tục ngữ Tày ở góc độ ngôn ngữ học về phương diện cấu trúc và ngữ nghĩa. Vì vậy có thể cho rằng, việc tìm hiểu về cấu trúc và ngữ nghĩa của tục ngữ Tày là góp phần khai thác vốn văn hoá của dân tộc Tày ở một bình diện mới, làm rõ thêm nét đặc sắc của nền văn hoá dân tộc Tày.

1.3. Là người con của dân tộc Tày, đang sinh sống và làm việc nơi mảnh đất mà đa phần là người Tày đang sinh sống và học tập, tác giả luận văn thiết tha với tiếng nói và văn hoá của dân tộc mình, muốn bày tỏ tình yêu dân tộc và tiếng mẹ đẻ của mình bằng việc tìm hiểu, nghiên cứu về tục ngữ Tày, nơi chứa đựng nhiều giá trị độc đáo mang đậm bản sắc văn hoá tộc người. Bên cạnh đó, tác giả luận văn cũng hi vọng rằng, kết quả nghiên cứu về tục ngữ Tày sẽ giúp

cho giáo viên và học sinh ở các tỉnh miền núi hiểu rõ hơn về ngôn ngữ của dân tộc Tày, đồng thời có thể vận dụng, học tập cách tư duy, cách diễn đạt mang bản sắc riêng của người Tày.

Trên đây là những lí do thúc đẩy chúng tôi lựa chọn đề tài "Cấu trúc hình thức và ngữ nghĩa của tục ngữ dân tộc Tày"

## **2. Lịch sử vấn đề**

### **2.1. Việc sưu tầm, biên soạn, nghiên cứu tục ngữ nói chung**

Ở nước ta, trước thế kỉ XIX, các tác phẩm văn học chữ Hán và chữ Nôm đã có ít nhiều dấu vết của các tư tưởng dân gian vốn là nội dung của các câu tục ngữ. Nguyễn Trãi là một trong những người đầu tiên sử dụng một cách phổ biến tục ngữ dân gian vào sáng tác của mình. Bài thơ số 21 trong tập "*Bảo kính cảnh giới*" là một bài thơ tiêu biểu: "*Ở bầu thì dáng ắt nên tròn, xấu tốt đều thì rấp khuôn... ở đất thấp thì nên dáng thấp, đen gần mực, đỏ gần son*". Mấy chục năm sau đó phải kể đến các sáng tác chữ Nôm như "Hồng Đức quốc âm thi tập" của Lê Thánh Tông (TK XV), "Bạch vân quốc ngữ thi tập" của Nguyễn Bình Khiêm (TKXVI), "Truyện Kiều" của Nguyễn Du, hay "Lục Vân Tiên" của Nguyễn Đình Chiểu...(TKXVIII,XIX). Trong các tác phẩm này, các tác giả đã sử dụng khá nhiều câu tục ngữ. Trong điều kiện chưa phát hiện được một công trình sưu tầm tục ngữ nào thì các sáng tác của các tác giả kể trên được các nhà nghiên cứu tục ngữ đặc biệt coi trọng.

Từ thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX đã xuất hiện các công trình nghiên cứu về tục ngữ như: cuốn "*Tục ngữ, cổ ngữ, gia ngôn*" xuất bản năm 1897 của Huỳnh Tịnh Của, "*Tục ngữ và cách ngôn*" (1920) của Hàn Thái Dương, "*An Nam tục ngữ*" (1933) của Vũ Như Lâm và Nguyễn Đa Gia, "*Phong giao, cao dao, phương ngôn, tục ngữ*" (1936) của Nguyễn Văn Chiểu, "*Ngạn ngữ phong dao*" (1941) của Nguyễn Can Mộng...Bên cạnh đó còn có những cuốn tục ngữ Việt Nam dịch sang tiếng Pháp của người Pháp như: Bài viết "*Croyances et dictos populaires de la vallée Nguon Son, Quang Binh*" (*Tín ngưỡng và tục ngữ dân gian ở thung lũng Nguồn Sơn, Quảng Bình*) của linh mục L.Cadiere, hay sưu tập "*Pro verbes nanamites*" (*tục ngữ An Nam*) của V. Barbier [14; 18]. Nhìn chung nội dung của các

công trình trên chủ yếu sưu tầm tổng hợp gồm cả ca dao, phong dao, thành ngữ, bước đầu đã có cả sự phân tích và bình luận.

Cùng thời kì này phải kể đến công trình "*Tục ngữ phong dao*" của Nguyễn Văn Ngọc, xuất bản năm 1928 đã tổng hợp và giới thiệu 6.500 câu tục ngữ và thành ngữ. Cho đến nay công trình này vẫn được đánh giá rất cao trong việc sưu tầm tục ngữ Việt Nam. Tuy nhiên, đây vẫn chỉ là một công trình sưu tầm, chưa có sự nghiên cứu sâu về tục ngữ.

Sau Cách mạng tháng tám (1945), có sự xuất hiện khá nhiều các công trình nghiên cứu về tục ngữ Việt Nam. Cuốn "*Tục ngữ và dân ca*" của tác giả Vũ Ngọc Phan, xuất bản lần đầu vào năm 1956, sau đó tái bản và bổ sung vào năm 1971, 1972. Công trình này đã biên soạn và trình bày tách biệt phần tục ngữ và ca dao, đây là điểm mới so với các cách trình bày trước đây. Ở cuốn sách này, tác giả Vũ Ngọc Phan đã cố gắng đi đến việc đưa ra những tiêu chí để phân biệt giữa thành ngữ với tục ngữ, ông đã viết như sau: "*Tục ngữ là một câu, tự nó diễn đạt trọn vẹn một ý, một nhận xét, một kinh nghiệm..., còn thành ngữ là một phần câu có sẵn, là một bộ phận của câu mà nhiều người quen dùng, nhưng tự nó không diễn đạt được một ý trọn vẹn*" [47; 31]. Có thể thấy đây là những nhận định khá mới mẻ so với những công trình trước đó, tuy những nhận định này còn mang tính khái quát, chưa cụ thể. Vì thế, các nhà ngôn ngữ học trong quá trình nghiên cứu về tục ngữ đã chú trọng đi sâu tìm hiểu, đưa ra những tiêu chí phân định giữa thành ngữ và tục ngữ (phần này sẽ được phân tích rõ hơn ở chương 1 của luận văn).

Cuốn "*Tục ngữ Việt Nam*" của nhóm tác giả (Chu Xuân Diên, Lương Văn Đang, Phương Tri), là công trình nghiên cứu công phu về tục ngữ Việt Nam. Ở công trình này, tác giả đã đưa ra quan điểm nghiêm nghiên cứu về tục ngữ trên hai bình diện, đó là nghiên cứu tục ngữ về mặt xã hội học, tức là nghiên cứu tục ngữ với tư cách là một hiện tượng ý thức xã hội và nghiên cứu tục ngữ ở bình diện là một hiện tượng ngôn ngữ, tức nghiên cứu tục ngữ với tư cách là một đơn vị thông báo có tính nghệ thuật. Từ đó tác giả khẳng định kho tàng tục ngữ Việt Nam "*là một văn liệu quý giá do nhân dân lao động sáng tạo và tích lũy từ hàng*

Số hóa bởi Trung tâm Học liệu – Đại học Thái Nguyên 3 <http://www.lrc-tnu.edu.vn>



*nghìn năm nay, trong đó kết tinh được những đặc điểm cơ bản nhất của lối nói dân gian, lối nói dân tộc" [16; 41]*

Những năm 90 trở về đây, xuất hiện nhiều cuốn tục ngữ của các tác giả như: Mã Giang Lân, Châu Nhiên Khanh, hay nhóm tác giả Nguyễn Cừ, Nguyễn Thị Huế, Trần Thị An... Các công trình của các tác giả này chủ yếu là sưu tầm, biên soạn, tổng hợp và giới thiệu các đơn vị tục ngữ Việt Nam. Bên cạnh đó, có sự xuất hiện rất nhiều bài viết, luận văn, luận án nghiên cứu về tục ngữ Việt về nhiều bình diện khác nhau, rất phong phú và đa dạng, đạt được nhiều thành tựu rất đáng kể. Đây chính là cơ sở lí luận, là nguồn tư liệu quý giá, là tiền đề khoa học cho việc nghiên cứu tục ngữ các dân tộc khác trên đất nước Việt Nam, trong đó có tục ngữ dân tộc Tày.

## **2.2. Việc sưu tầm, nghiên cứu tục ngữ dân tộc Tày**

Tục ngữ Tày đã thể hiện được lối nói của người dân Tày, đây là lối nói có hình ảnh, có hình tượng, gắn liền với tư duy của người Tày và là văn hoá của người Tày. Đã có một số công trình nghiên cứu đề cập đến giá trị của tục ngữ Tày.

Đầu tiên phải kể đến cuốn "*Tục ngữ Tày - Nùng*" (1972), (nhiều tác giả) đã liệt kê được một số các đơn vị tục ngữ Tày - Nùng đáng kể. Đến năm 1984, các tác giả Hà Văn Thư, Nguyễn Văn Lô, viết cuốn "*Văn hoá Tày - Nùng*". Trong công trình này, các tác giả đã sưu tầm, tổng hợp và giới thiệu 34 câu tục ngữ về ứng xử của người Tày với môi trường tự nhiên và xã hội. Trong cuốn "*Văn hoá dân gian Cao Bằng*" (1993), nhóm nghiên cứu, Hội văn nghệ Cao Bằng, ở trang 13 bài viết về "*Bình diện Folklore vùng Cao Bằng*" tác giả Hoàng Triều Ân có đề cập đến tục ngữ Tày với mục đích giới thiệu chung và dẫn 06 câu tục ngữ Tày về các khía cạnh khác nhau. Nói về bài học đạo lí làm người có câu "*Giú ngay kin bầu lẹo, gổt gheo kin bầu đơ*" (Ngay thẳng ăn chẳng hết, dôi trá ăn chẳng no); "*Tua nẩu ấu tăng khương*" (Một con cá ươn thối cả giỏ), hay những nhận xét sơ khai của vật lí học về sự dẫn nhiệt "*Toong kheo tèo tăng bản*" (Lót lá xanh chạy quanh làng bản), nhận thức rõ về sức lao động của hai bàn tay "*Cúa tin mừng nặm bó, của vở mẻ nặm noòng*" (Của bàn tay nước nguồn, của bố

mẹ nước lữ). Năm 1996, tác giả Triều Ân, Hoàng Quyết viết cuốn "*Từ điển thành ngữ- tục ngữ dân tộc Tày*", Nxb Văn hoá Dân tộc. Có thể thấy rằng, cuốn sách này là nguồn tư liệu vô cùng quý giá, giúp cho người nghiên cứu muốn nghiên cứu về thành ngữ, tục ngữ dân tộc Tày. Vì đây là cuốn từ điển nên tác giả chủ yếu tổng hợp đưa ra cách giải nghĩa tục ngữ, thành ngữ dân tộc Tày với số lượng các đơn vị tục ngữ Tày khá phong phú. Cuốn "*Địa chí Cao Bằng*" (2000), Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, Nxb Chính trị Quốc gia, ở chương V phần văn học dân gian (trang 593) có trích 29 câu tục ngữ Tày trong mảng văn học dân gian Tày. Cuốn "*Văn hoá dân gian Tày*" (2002), Hoàng Ngọc La (chủ biên), Sở Văn hóa thông tin Thái Nguyên, có nhắc đến tục ngữ Tày với một thể loại trung gian nằm trong hệ thống văn học dân gian của dân tộc Tày. Mới đây nhất là cuốn "*Tổng tập văn học dân gian các dân tộc thiểu số Việt Nam*" tập 1 xuất bản năm 2007 và tập 2, xuất bản năm (2008), Viện Nghiên cứu văn hóa, NXB khoa học xã hội, Hà Nội. Cuốn sách đã tổng hợp được số lượng rất phong phú về tục ngữ các dân tộc nói chung trong đó có khoảng hơn 2.000 câu tục ngữ Tày. Đây thực sự là nguồn tư liệu vô cùng quý giá, và mới mẻ giúp cho người nghiên cứu có nhiều điều kiện để đi sâu nghiên cứu mọi mặt của tục ngữ Tày.

Luận văn tốt nghiệp của thạc sĩ Hà Ngọc Tân về đề tài "*Văn hóa ứng xử của người Tày qua tục ngữ về quan hệ gia đình xã hội*", (2007, Đại học Sư phạm Thái Nguyên) đã có những nghiên cứu khá sâu về tục ngữ Tày, nhưng do mục đích của luận văn nên công trình chỉ đi sâu nghiên cứu về văn hóa ứng xử của người Tày trong quan hệ gia đình và xã hội.

Điểm lại quá trình nghiên cứu, sưu tầm tục ngữ Tày từ những năm 70 của thế kỉ trước trở về đây, chúng tôi nhận thấy một số vấn đề đáng chú ý sau:

**Một là:** Tục ngữ Tày với tư cách là đơn vị của ngôn ngữ Tày, là một loại hình trong kho tàng văn chương truyền khẩu của người Tày. Đã từ lâu, tục ngữ Tày đã trở thành mối quan tâm của các nhà nghiên cứu văn hoá dân gian. Đã có những công trình nghiên cứu về tục ngữ Tày được công bố. Đây là tài sản có giá trị của một cộng đồng dân tộc, là nguồn tư liệu vô cùng quý hiếm, rất hữu ích cho việc nghiên cứu tiếp theo về tục ngữ Tày.